

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-3-2019

V/v “Tranh chấp hôn nhân
và gia đình về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trọn

2. Ông Nguyễn Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Võ Văn Hư, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 107/18, đường số 4, phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. *Bị đơn:* Chị Hà Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ 3, ấp Trâm Vàng 3, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh;

Anh Hư và chị H vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, anh Võ Văn Hư trình bày: Anh và chị Hà Thị H chung sống từ năm 1989, tự nguyện không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn, sau khi cưới anh và chị H sống chung bên gia đình cha mẹ ruột chị H tại ấp Trâm Vàng 3, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Lúc đầu sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, do gia đình gặp khó khăn, anh đi làm tại Thành Phố Hồ Chí Minh thường xuyên vắng nhà, cả hai không tin tưởng lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay, tình cảm không còn. Nay anh yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung Võ Thị Hồng A, sinh năm 1990 và Võ Minh T, sinh năm 1993 hiện hai con đã thành niên. Nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn, chị Hà Thị H trình bày: Chị Thống nhất như lời trình bày của anh Hư về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng, chị không có trình bày bổ sung gì thêm. Nay chị đồng ý ly hôn, về con chung đã thành niên nên chị không yêu cầu giải quyết, về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Hư và bị đơn chị H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Nên vụ án được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1] Hôn nhân giữa anh Lê Văn Hư và chị Hà Thị H cả hai tự nguyện, không ai ép buộc. Mặc dù anh Hư và chị H có đủ điều kiện kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

[2] Về con chung: Có hai con chung Võ Thị Hồng A, sinh năm 1990 và Võ Minh T, sinh năm 1993 đã thành niên. Anh Hư và chị H không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Cả hai không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Anh Hư phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Không công nhận anh Võ Văn Hư và chị Hà Thị H là vợ chồng.

Về con chung: Có hai con chung Võ Thị Hồng A, sinh năm 1990 và Võ Minh T, sinh năm 1993 đã thành niên. Anh Hư và chị H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Hư phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ghi nhận anh Hư đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng)

tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008901 ngày 18-3-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, được khấu trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã (Phường) và nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Thanh Phước, Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN TÂM